

GetUP



QUẢN LÝ CHĂM SÓC TRẠI GÀ

Trích từ : Tài liệu tham khảo chương trình đào tạo trên trợ lý GetUP

Trích dẫn từ:

Tài liệu cơ bản dành riêng cho các GetUPer, nhằm giải thích thêm các thông tin trong các bài giảng của:

“Hành trình khởi tạo nội tại mới”.



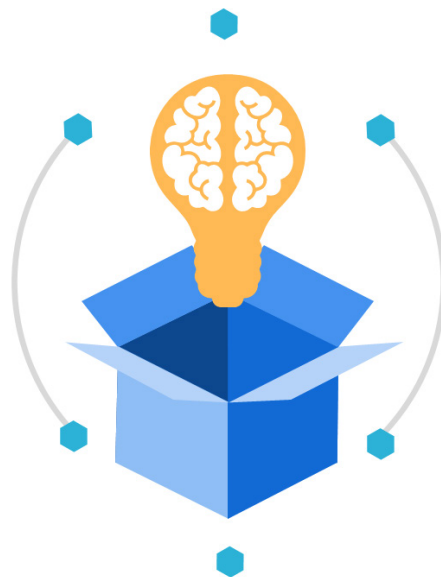
Nội dung #6
Hệ miễn dịch của gia cầm

Nội dung #1
Sinh lý tiêu hóa trên gà

Nội dung #5
Quản lý năng suất gà đẻ

Nội dung #2
Chuồng nuôi & dụng cụ

Nội dung #4
QLCS & QLDT gà hậu bị



Nội dung #3
Chăm sóc gà thịt ngắn ngày

Nội dung #4

QLCS & QLDT GÀ HẬU BỊ

Trong giai đoạn phát triển này ta chia ra làm 2 giai đoạn nhỏ để quản lý về chế độ ăn của gia cầm (5-12 và 12-16 tuần tuổi).

01 Dinh dưỡng

Từ 5 - 12 tuần

Giai đoạn này gia cầm phát triển nhiều về cơ và xương, đây là thời gian hoàn thiện khung xương của gia cầm. Do vậy để đàn gà khỏe mạnh, nhất là đối với gà hậu bị thì giai đoạn này quyết định một phần năng suất đẻ của gia cầm. Vì vậy vào 6 - 7 tuần bắt đầu chế độ ăn kiểm soát cân nặng cho gia cầm. Đến khi gà đạt trọng lượng 1,35- 1,4kg thì là thời điểm phù hợp để chuyển gà lên chuồng đẻ.

Từ 12 - 16 tuần

Đây là giai đoạn hệ sinh dục phát triển, vì vậy thức ăn được thu nạp trong giai đoạn này được sử dụng để phát triển các cơ quan sinh dục

- Cả trống và mái đều cần được phân loại trong giai đoạn này, các đàn có trọng lượng nhỏ sẽ được nuôi riêng biệt, nhằm tạo sự đồng đều cho toàn đàn ở ngày 70.
- Giai đoạn 42 – 91 ngày là giai đoạn phát triển nhanh và mạnh nhất của gà trống về khung xương, mọi sai lệch trong giai đoạn này có thể gây ra các vấn đề về sức sống và năng suất của gà trống trưởng thành.
- Giai đoạn gà 8 tuần tuổi cần loại những con không rõ giới tính.



Thức ăn

Gia cầm có tập tính ăn chọn lọc vì vậy kích thước hạt ảnh hưởng đến việc tiêu thụ thức ăn. Gà sẽ chọn các hạt thức ăn to để ăn trước, và bỏ lại các hạt thức ăn mịn.

Điều này áp dụng cho cả việc cung cấp canxi cho gia cầm: Cung cấp canxi dạng hạt sẽ làm tăng lượng tiêu thụ và nâng cao hiệu quả sử dụng. Nghiên cứu ăn hạt mịn sẽ khiến gà tiêu tốn năng lượng hơn trong quá trình lấy thức ăn (Số lần một ít hơn).

Giờ	05 - 07	07 - 09	09 - 11	11 - 13	13 - 15	15 - 17	17 - 19	19 - 21
Tỉ lệ (%)	13	8	7	9	10.7	12	18.5	19

Kỹ thuật cho ăn

Việc cho ăn theo bữa nhằm kích thích sự thu nhận thức ăn và hiệu quả sử dụng cao. Dựa trên tập tính của gà trong trường hợp cần tăng thể trọng và cải thiện cân nặng, trong những ngày nắng nóng để gà hấp thu đủ lượng thức ăn trong ngày, ta có thể áp dụng một số biện pháp sau: Bỏ trống máng trong ngày, cho gà ăn đêm.

- Sau 5 tuần thì máng ăn nên có thời gian trống. Từ tuần 12 tập cho gà có thói quen trống máng từ 2-3h.
- Thức ăn được phân bố 40/60 cho ăn sáng chiều (40% thức ăn cho buổi sáng và 60% thức ăn cho buổi chiều).
- Dọn sạch máng trước khi tắt đèn từ 2-3 giờ. Khi bật đèn thì có thể cho ăn thức ăn hạt mịn để tránh lãng phí thức ăn (Khi điều, dạ dày trống thì gà sẽ gà ăn thức ăn dạng mịn).

Lưu ý: Sau 12 tuần nếu cho gà ăn nhiều, hệ sinh dục sẽ phát triển sớm, dẫn đến khả năng đẻ giảm, thời gian khai thác trứng giảm, khối lượng và chất lượng trứng giảm.

Bảng đề xuất thức ăn cho gà Hậu Bị (Đẻ trứng màu)

Mỗi nhà cung cấp cám sẽ khuyến cáo chế độ ăn và lượng thức ăn khác nhau, nên đây chỉ là tài liệu tham khảo theo tiêu chuẩn của giống.

Nước uống cũng ảnh hưởng đến mức độ tiêu thụ thức ăn của gà:

- Lượng nước nạp vào quá nhiều thì sẽ dẫn đến giảm thức ăn thu nhập (Thường xảy ra trong giai đoạn nắng nóng).
- Nước ấm gà ít uống, nhiệt độ phù hợp khoảng 22 đến dưới 35°C.

Tuần tuổi	Trọng lượng (kg)	Lượng cám (g)	Lượng nước (ml/con)	Độ đồng nhất (%)	
1	0,06 – 0,07	14 – 15	X2 cám	85	
2	0,12 – 0,13	17 – 21			
3	0,18 – 0,20	23 – 25			
4	0,28 – 0,29	27 – 29			
5	0,35 – 0,37	34 – 36			
6	0,45 – 0,47	38 – 40			
7	0,54 – 0,58	41 – 43			
8	0,65 – 0,69	45 – 47			
9	0,76 – 0,80	49 – 53			
10	0,86 – 0,92	52 – 56			
11	0,96 – 1,02	58 – 62			
12	1,05 – 1,11	62 – 66			
13	1,13 – 1,20	67 – 71			
14	1,19 – 1,27	70 – 74			
15	1,26 – 1,34	72 – 76			
16	1,33 – 1,41	75 – 79			90
17	1,41 – 1,45	78 – 82			

Bảng thức ăn tiêu chuẩn của gà đẻ Hyline brown

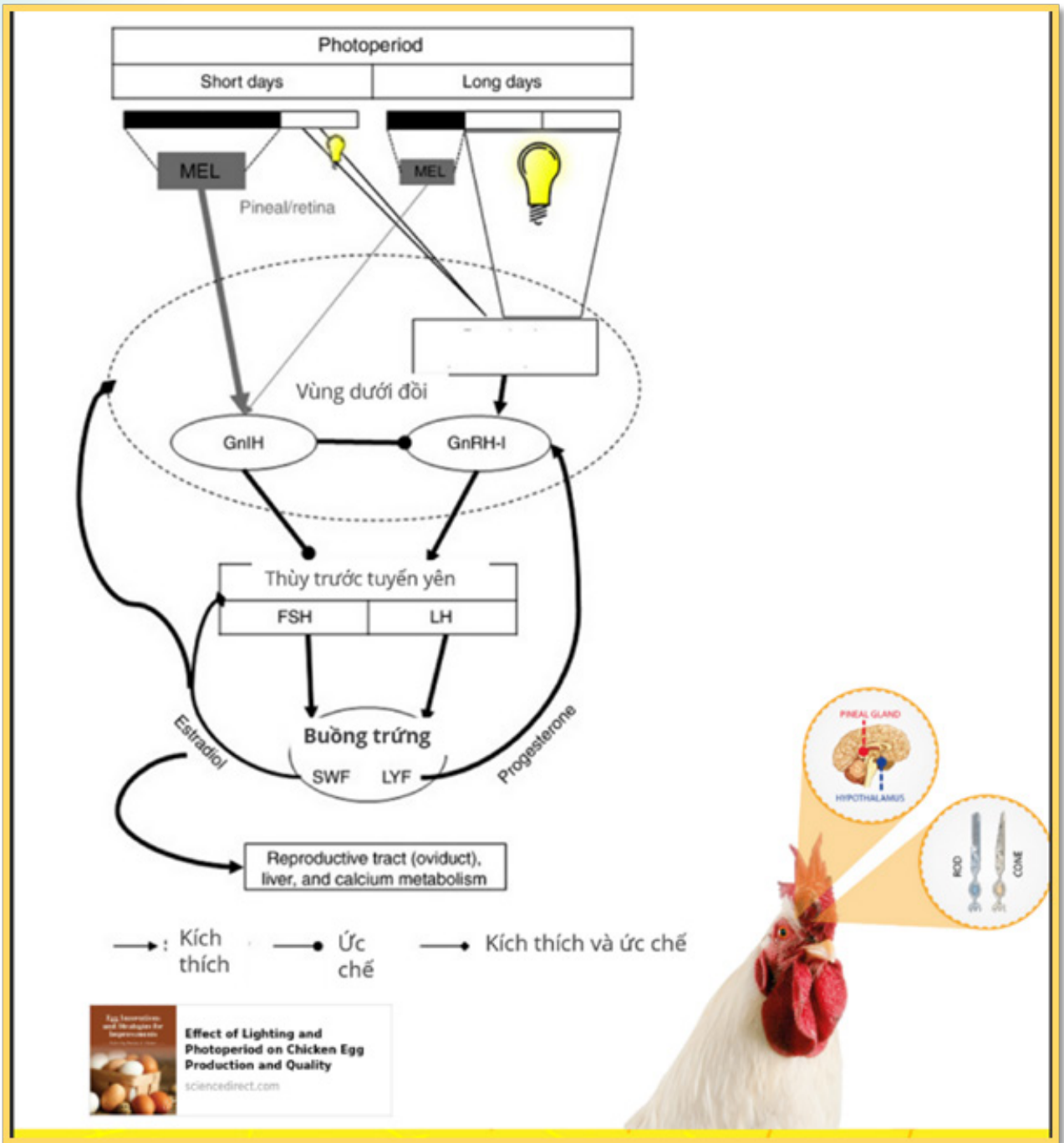
02 Ánh sáng



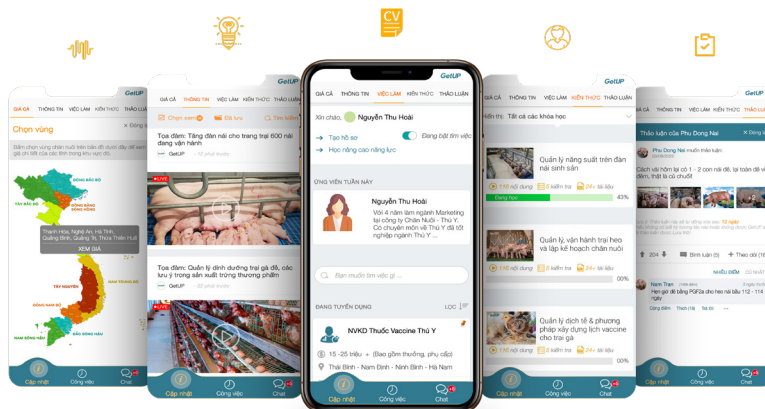
Thời gian từ 12 tuần tuổi ánh sáng được chú trọng và kiểm soát theo chế độ chiếu sáng riêng. Giai đoạn này ánh sáng kích thích sự phát triển của các cơ quan trong hệ sinh dục. Để hiểu được tại sao ánh sáng lại tác động được đến quá trình đẻ và phát triển đặc điểm về tính dục của gà. Ta dựa vào cơ chế sau:

Gà đẻ cũng chịu sự ảnh hưởng của chu kỳ ánh sáng (quang chu kỳ) theo thời gian sinh sản. Thông thường, quang chu kỳ kéo dài liên quan đến việc kích hoạt hệ sinh sản, trong khi quang chu kỳ giảm sẽ làm hệ sinh sản của gà hạn chế hoạt động.

Sơ đồ dưới mô tả tác động của ánh sáng lên hệ thần kinh và nội tiết của gà từ đó điều tiết hoạt động sinh sản của gà. Ngoài quang chu kỳ, ánh sáng (bước sóng) cũng ảnh hưởng của chất lượng của việc sản xuất trứng và chất lượng trứng.



Sơ đồ tác động của ánh sáng để khả năng sinh sản của gà đẻ



Chương trình chiếu sáng theo 02 nguyên tắc

- **Không tăng thời gian chiếu sáng trong suốt thời kì hậu bị.** Trung bình thường có 10 giờ chiếu sáng.
- **Ưu tiên chiếu sáng ngắt quãng.** Nếu không sử dụng chương trình chiếu sáng ngắt quãng trong 7 ngày đầu, thì có thể chiếu sáng 22 giờ trong 3 ngày đầu, và chiếu 21 giờ từ ngày 4 đến ngày 7.

Chương trình chiếu sáng cho chuồng hở

- Đo cường độ ánh sáng tối thiểu tại máng ăn tại lồng cuối cùng.
- Màn che tối màu là cách hiệu quả để giảm cường độ ánh sáng trong chuồng hở. Màn che phải sạch và không bụi để tạo độ thoát khí.
- Sử dụng quạt khi dùng vải che.
- Tránh ánh sáng mặt trời tác động trực tiếp lên đàn gà bằng cách dùng mái che hoặc vải che tối màu.

Cách thức chiếu sáng ngẫu nhiên sẽ thúc đẩy quá trình tiêu thụ thức ăn tốt hơn



Chương trình chiếu sáng cho chuồng kín

- Duy trì các bóng đèn trọng trạng thái sạch sẽ để ngăn ngừa việc giảm thiểu cường độ ánh sáng.
- Chú trọng vị trí tránh để lại những khu vực trong bóng tối, do có khoảng cách xa giữa nơi có đèn và không có đèn.
- Cần chú ý vị trí đèn để giảm thiểu các khu vực sáng tối trong chuồng.
- Cần nhận thức được bề mặt xung quanh của chuồng có màu sáng hoặc trắng thì sẽ gây phản chiếu ánh sáng và tăng cường độ chiếu sáng.
- Cần xem xét điều kiện tại địa phương để đưa ra các kế hoạch chiếu sáng và thích nghi cho đàn gà.
- Trong giai đoạn chuyển gà, thời gian chiếu sáng tại chuồng nuôi và chuồng đẻ phải phù hợp với nhau.
- Nên tăng cường độ chiếu sáng hàng tuần trong vòng 2 tuần trước khi đàn gà được chuyển tới chuồng đẻ. Cường độ ánh sáng trong chuồng hậu bị phải tương thích với cường độ ánh sáng trong chuồng đẻ.
- Bắt đầu kích thích ánh sáng khi đàn đạt trọng lượng thời điểm 17 tuần (1.35–1.40 kg).
- Nếu đàn không đạt trọng lượng hoặc độ đồng đều kém thì cần trì hoãn việc kích thích ánh sáng.



TRỢ LÝ GETUP HỖ TRỢ BẠN
Nâng cao hiệu quả công việc



Quét mã QR
để tham khảo ngay

Hoặc bạn có thể liên hệ qua đây

<https://getup.vn> 038 2288 737

03 Tiêu khí hậu chuồng nuôi

Chuồng đẻ nên có nhiệt độ từ 18 - 25°C và độ ẩm từ 40 - 60%.

Quy tắc để tính toán công suất quạt cần thiết:

4m³ chuyển động không khí/cân nặng (kg)/giờ

Thông gió là rất cần thiết để:

- Giảm độ ẩm
- Giảm tình trạng mức nhiệt tăng quá mức
- Cung cấp lượng oxy phù hợp cho mỗi con gà
- Loại bỏ CO₂ mà gà sản sinh ra
- Loại bỏ bụi
- Giảm bớt các vi sinh vật gây bệnh

Các cấp độ khí cho phép trong chuồng: *Ammonia (NH₃) < 25 ppm; carbon dioxide (CO₂) < 5000 ppm; carbon monoxide (CO) < 50 ppm.*



Nội dung #5

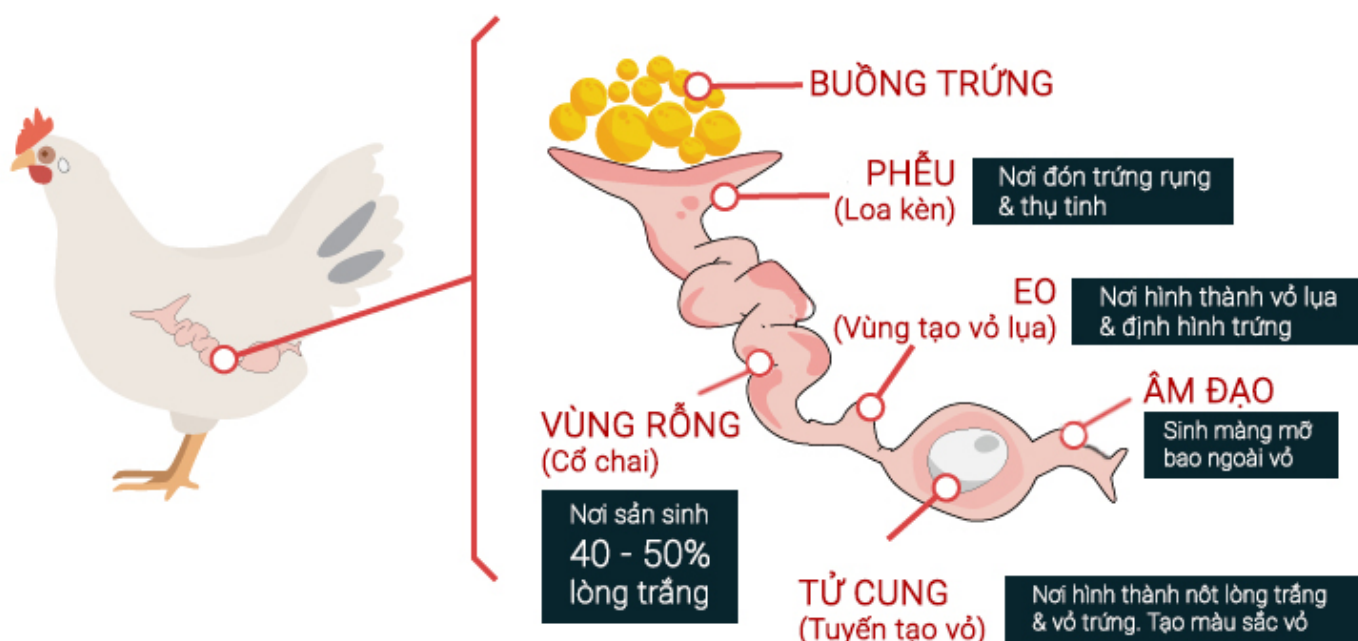
QUẢN LÝ NĂNG SUẤT GÀ ĐẼ

Quá trình hành thành của 1 quả trứng sau khi chín và rụng: Cần khoảng 23-24h. Gà đẻ trung bình 9 ngày sau đó nghỉ 1-2 ngày rồi đẻ tiếp.

01 Quá trình hình thành 1 quả trứng

Lưu ý:

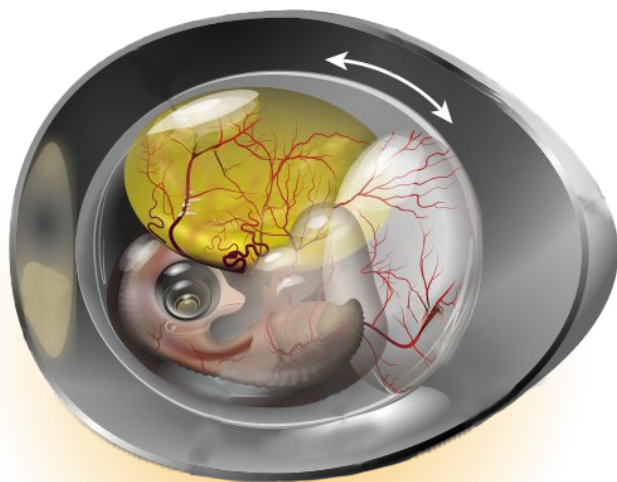
- Lòng trắng có dây chằng ngăn không cho lòng đỏ dính vào vỏ.
- Lòng trắng cung cấp nước, khoáng và dinh dưỡng cho phôi.
- Hình thành xương lấy 75% canxi từ vỏ trứng, 25% từ lòng trắng.
- Sau màng dưới vỏ tách ra làm 2 lớp tạo buồng hơi, buồng khí rộng ra do dự bốc hơi nước.



Cấu tạo các vị trí hình thành quả trứng

02 Quy trình ấp trứng

Ngoài cơ thể mẹ với mức nhiệt là $< 20^{\circ}\text{C}$ thì phôi không phát triển trong 1 vài ngày.



Ngày 1

Sau 6h, hình thành phôi, hình thành nếp gấp dây thần kinh nguyên thủy, tạo ống thần kinh hình thành 5-6 đốt chân.

Ngày 2

Hình thành mạch máu bao ngoài lòng đỏ. Xuất hiện mầm tim.

Ngày 3

Hình thành đầu cổ ngực. Màng ối. Hết ngày 3 thì hình thành gan phổi.

Ngày 4

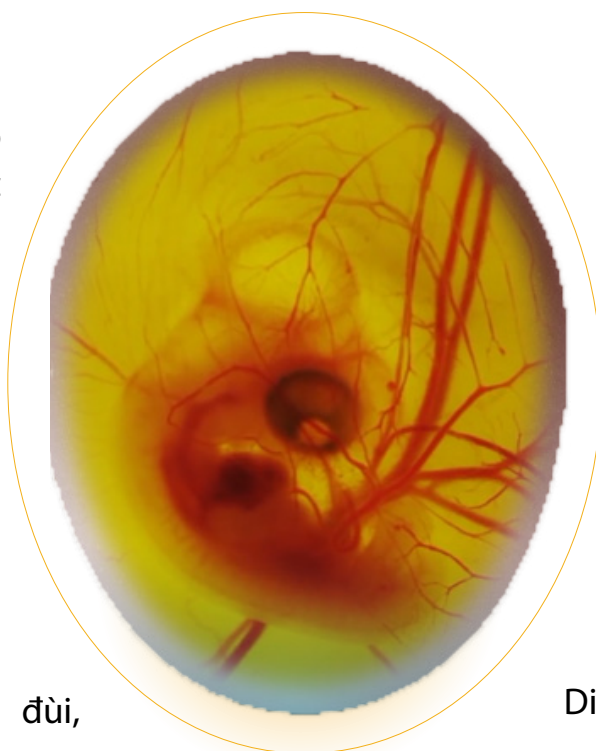
Phôi có dạng bào thai động vật bậc cao.

Ngày 7

Hình thành da, hình thành ống mật và dạ dày

Ngày 9

Phát triển lông đuôi, lưng và cánh.



Ngày 5,6

Phát triển phôi và mạch máu.

Ngày 8

Cánh và chân đã rõ nét, lông nhú từ phần thân xuống xương ức

Ngày 10

Dinh dưỡng hấp thu vào ống ruột.

Ngày 11

Hình dáng gà con, mỏ, móng chân sừng hóa. Hô hấp qua vỏ, chất thải đổ vào xoang niệu, hình thành dạng khí và thải ra ngoài qua lỗ khí.

Ngày 12

Chất dinh dưỡng từ noãn hoàng phát triển mạnh.

Ngày 13

Hình thành rõ chân và mỏ.

Ngày 14

Phôi cử động được.

Ngày 15, 16

Kích thích của niệu nang được phát triển hô hấp thông qua mạch máu của niệu nang.

Ngày 17,18 & 19

Phát triển phôi.

Ngày 20

Mổ thủng buồng khí, lấy O₂ từ lỗ khí.

Ngày 21

Mổ vỏ để ra ngoài.

Từ quá trình trên.

Chúng ta có những điều kiện khi ấp:

1. Chuẩn bị máy ấp, máy nở
2. Thao tác xếp trứng vào máy
3. Thời gian ấp trứng
4. Các yêu cầu về kỹ thuật
5. Các thao tác kỹ thuật



03 Quản lý năng suất trứng

Để đàn gà có được năng suất trứng cao nhất thì ta cần quản lý các yếu tố tác động lên quá trình này:

- Chọn lọc gà đẻ
- Tiểu khí hậu
- Ánh sáng
- Đảm bảo điều kiện lên chuồng đẻ
- Dinh dưỡng cho gà đẻ

Chọn lọc gà đẻ

Loại bỏ gà mái bị khiếm khuyết về giới tính là điều rất quan trọng trong việc duy trì giới tính chính xác cho thế hệ sau. Ngoài khiếm khuyết về giới tính, gà có khuyết điểm về thể chất, trọng lượng nhẹ cũng cần phải loại ra khỏi đàn.

Tỷ lệ gà trống/gà mái của gà Hy-Line Brown là 8 gà trống / 100 gà mái.

Điều kiện lên chuồng đẻ

Gà khoảng 17 tuần tuổi sẽ được chuyển sang chuồng đẻ để thích nghi trước khi bước vào giai đoạn đẻ trứng. Giai đoạn này gà hyline thường có trọng lượng từ **1,34-1,45 kg**.

Ảnh hưởng của việc vận chuyển muộn:

- Việc vận chuyển gà bắt đầu ở giai đoạn đẻ (2-10%) sẽ dẫn đến trường hợp vỡ nang trứng.
- Khoảng 70% sẽ dẫn đến việc trứng rơi vào xoang bụng, viêm phúc mạc, căng thẳng, và gây chết (*80% việc chết ở 8 tuần đẻ đầu là do việc thành thực sớm và vận chuyển*). Thời gian chuyển gà lên chuồng đẻ muộn nhất là: 4 tuần trước khi đẻ. *Khi đó, buồng trứng của gà ít bị tổn thương, không gây vỡ trứng, viêm tử cung. Việc chuyển lên chuồng đẻ sớm giúp gà làm quen với môi trường, giảm stress khi đẻ.*

Dinh dưỡng gà đẻ

Giai đoạn đẻ là giai đoạn gà cần nhiều dinh dưỡng để có thể đẻ trứng. Dinh dưỡng ảnh hưởng đến số lượng trứng được hình thành và kích thước trứng. Kích thước trứng ảnh hưởng đến chất lượng trứng (kích thước trứng phát triển quá nhiều, khiến chất lượng trứng giảm).

Nếu dinh dưỡng không đủ hoặc trứng quá lớn khiến lượng canxi bao quanh trứng không đủ, dẫn đến căng thẳng. Vì vậy, chỉ nên tăng kích thước trứng trước 30 tuần tuổi.

- Thời gian cho ăn tác động nhiều đến việc hình thành trứng: Protein được tổng hợp và hấp thu nhiều vào buổi sáng để hình thành lòng đỏ và lòng trắng, buổi chiều thì canxi được sản xuất nhiều giúp quá trình lắng đọng canxi để thành vỏ trứng vào buổi tối. Đây cũng là một trong những yếu tố để lựa chọn việc bổ sung thức ăn vào ban đêm cho gà.
- Ăn đêm: Tăng khả năng hấp thu thức ăn (Gà ăn khi điều và dạ dày trống, điều đó sẽ kích thích gà tiêu hóa và hấp thu -> khi đó lượng canxi được hấp thu nhiều hơn tác động lên quá trình hình thành vỏ trứng đồng thời cũng làm tăng kích thước trứng.
- Bổ sung Canxi cho gà: Gà sau 40 tuần tuổi lượng canxi được hấp thụ kém dần đi. Vì vậy cần thay đổi cách thức bổ sung. Ở thời điểm đẻ khuyến cáo lượng Ca:P là 3:1.
- Trong quá trình sản xuất trứng thì lượng canxi lấy từ tủy xương khoảng 20-30%, và lấy từ thức ăn từ (3,75 – 0,08%). Canxi được cung cấp dạng hạt: Đến điều -> Vào ruột để tiêu hóa, đồng thời do thời gian ở lại đường tiêu hóa lâu, canxi được hấp thu nhiều vào máu, phân bố đến tử cung. Canxi được cung cấp dạng bột: Canxi xuống thẳng ruột, một phần được hấp thu vào máu, một phần được bài thải qua phân.

Nếu cung cấp khẩu phần ăn không đúng và đủ sẽ làm cho gà béo, nhưng gà vẫn thiếu chất dinh dưỡng, có thể dẫn đến sa dạ con, mỡ được tích ở tử cung gây mất sự đàn hồi của tử cung, gây khó đẻ, có thể dẫn đến tắc, vỡ tử cung.

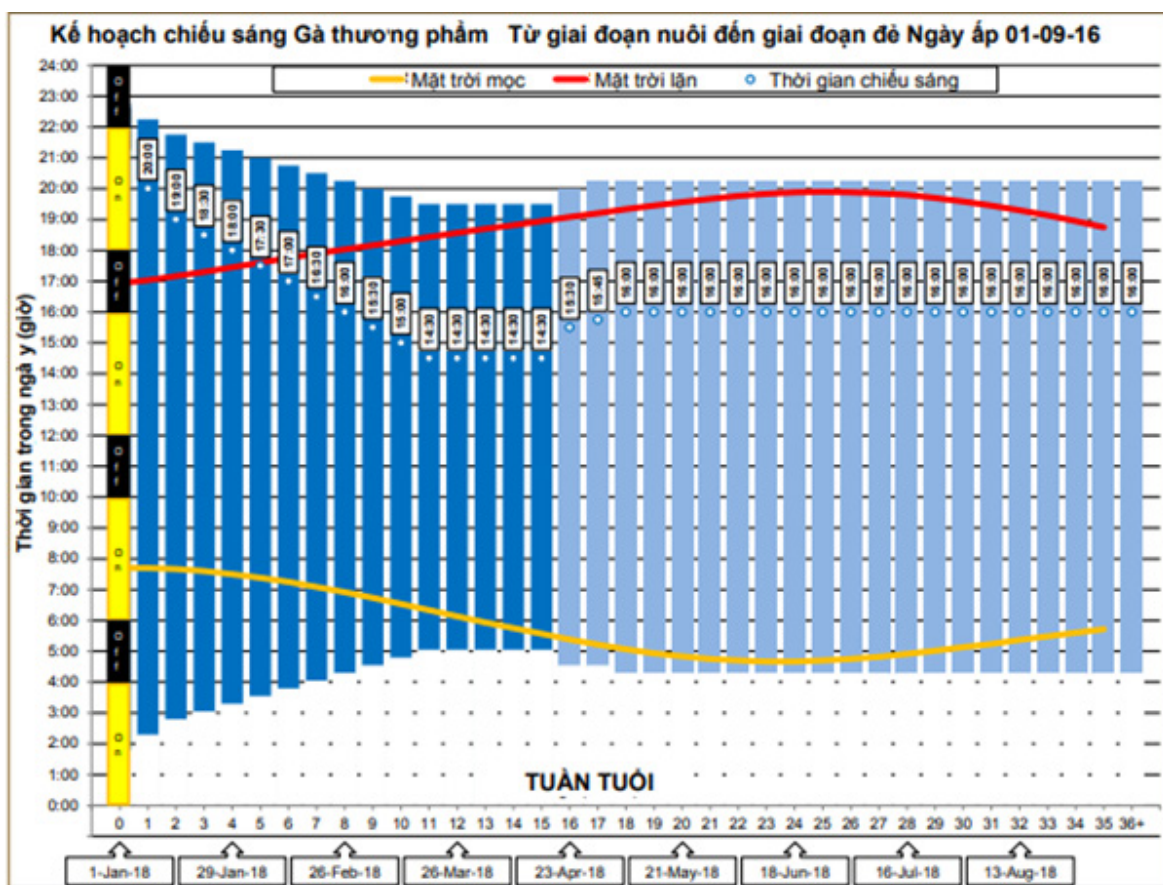
Tiểu khí hậu

Chuồng đẻ nên có nhiệt độ từ 18 - 25°C và độ ẩm từ 40 - 60%.

Quy tắc để tính toán công suất quạt cần thiết:

4m³ chuyển động không khí/cân nặng (kg)/giờ

Ánh sáng



Bảng phân bố thời gian chiếu sáng của Hyline International có thể thiết kế chương trình riêng cho từng khu vực và ngày ấp

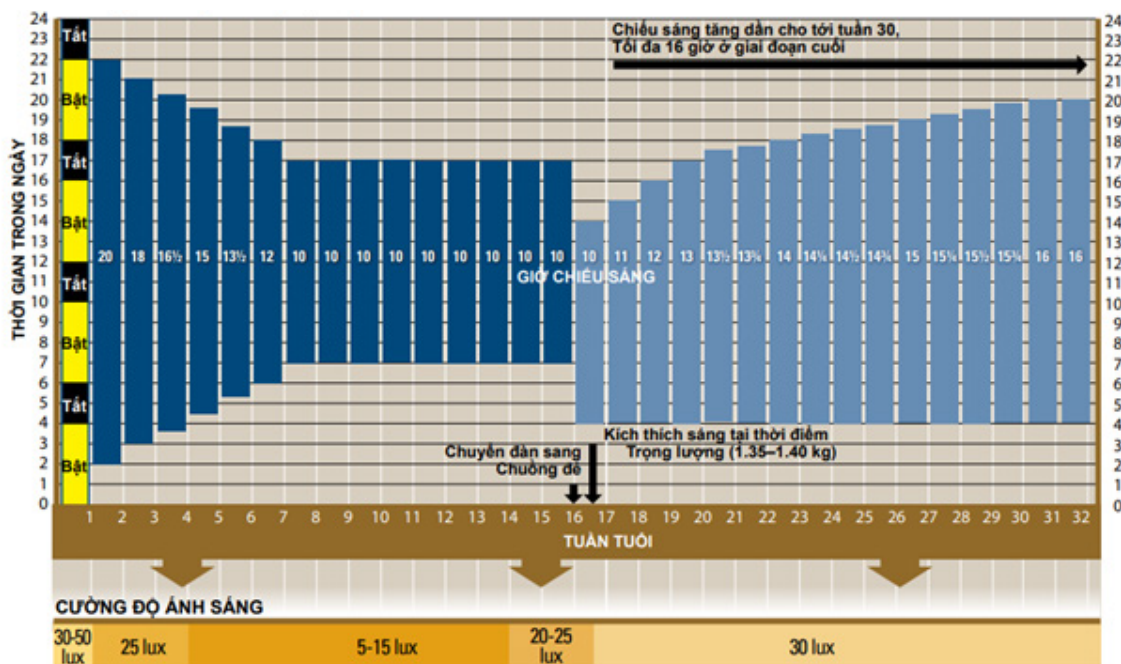
Khi gà 17 – 19 tuần tuổi, sự kích thích bằng ánh sáng phụ thuộc vào trọng lượng cơ thể & kích cỡ trứng mong muốn.

Nếu trọng lượng gà thấp hơn trọng lượng lúc 17 – 19 tuần tuổi, kích thích bằng ánh sáng sớm sẽ sản xuất được nhiều trứng hơn, nhưng kích cỡ trung bình của trứng sẽ nhỏ hơn và sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của gà con.

Khi trọng lượng gà nặng hơn lúc 17 – 19 tuần tuổi, kích thích bằng ánh sáng sẽ sản xuất được ít trứng hơn nhưng kích cỡ trứng lớn hơn.

Đối với trại hở, sự gia tăng thời gian chiếu sáng không nên ít hơn 1 tiếng. Tăng 15 – 30 phút mỗi tuần hay mỗi 2 tuần một lần cho đến khi thời gian chiếu sáng đạt được 16 tiếng.

Tốt hơn nên kéo dài thời gian kích thích bằng ánh sáng cho đến khi đạt đỉnh của sản xuất (đỉnh đẻ). Cường độ ánh sáng trong trại cũng nên tăng lên mức 15 – 30 lux (1.5 – 3 phút).



Kế hoạch chiếu sáng cho chuồng có chế độ kiểm soát ánh sáng

- Chuồng có chế độ kiểm soát ánh sáng là những chuồng có tấm che quanh và để ngăn ánh sáng chiếu từ bên ngoài vào.
- Nên sử dụng kế hoạch chiếu sáng khác đối với chuồng mở.
- Ưu tiên chương trình chiếu sáng ngắt quãng. Nếu không sử dụng chương trình chiếu sáng ngắt quãng trong 7 ngày đầu, thì có thể chiếu sáng 22 giờ trong 3 ngày đầu, và chiếu 21 giờ từ ngày 4 đến ngày 7.
- Thời gian bật đèn có thể thay đổi giữa các chuồng để tạo điều kiện cho việc thu trứng.
- Nếu đàn có mức độ tuổi chênh lệch tuổi ấp hoặc có độ đồng đều kém, thì cần kích thích ánh sáng đối với gà có ngày ấp mới nhất hoặc gà nhỏ nhất.
- Sử dụng ánh sáng ấm (2700 – 3500K) để đảm bảo cung cấp đủ ánh sáng đỏ.
- Để biết thêm chi tiết về vấn đề chiếu sáng, tham khảo tài liệu tại www.hyline.com (Understanding Poultry Lighting).

Quản lý kích cỡ trứng



Về mặt di truyền, kích cỡ trứng được xác định là lớn. Nhưng trong phạm vi nhất định có thể kiểm soát việc tăng trọng lượng trứng và tối ưu hóa việc ấp nở trứng. Dưới đây là những điều cần chú ý trong việc quản lý kích cỡ trứng:

Trọng lượng gà lúc trưởng thành

Trọng lượng gà càng đạt tiêu chuẩn thì cỡ trứng càng lớn trong suốt chu kỳ sống của gà mái.

Để đạt được kích cỡ trứng tối ưu, không nên kích thích bằng ánh sáng để gà trưởng thành khi gà đã đạt được trọng lượng mục tiêu.

Tốc độ trưởng thành

Điều này cũng liên quan đến kích thước cơ thể. Nhìn chung, một đàn gà trưởng thành sớm hơn tuổi sẽ sản xuất ra trứng có kích cỡ nhỏ hơn và trái lại gà trưởng thành muộn hơn sẽ sản xuất ra trứng có kích cỡ lớn hơn. Điều khiển chương trình chiếu sáng để tác động đến tốc độ trưởng thành của gà. Giảm ánh sáng sau khi gà được 12 tuần tuổi trong suốt giai đoạn hậu bị sẽ trì hoãn sự trưởng thành và tăng kích cỡ trứng trung bình.

Chất dinh dưỡng

Kích cỡ trứng chịu ảnh hưởng mạnh của lượng năng lượng đầu vào, chất béo, protein thô, methionine, cystine, và axit linoleic (axít bén chính). Mức độ của các chất dinh dưỡng này có thể được gia tăng để cải thiện kích cỡ trứng khi gà trưởng thành sớm và giảm dần mức độ của các chất dinh dưỡng này để kiểm soát kích cỡ trứng khi gà trưởng thành muộn.

Chất dinh dưỡng và chất lượng vỏ trứng.

Canxi, photpho, chất khoáng (kẽm, magiê, mangan, đồng), vitamin D3 là những chất dinh dưỡng cần thiết cho vỏ trứng.

Các chất khoáng có trong thành phần thức ăn là khác nhau nên cần xem xét khi xây dựng chế độ ăn. Ngoài ra, kích cỡ hạt của canxi cũng đóng vai trò quan trọng. Ít nhất 65% lượng canxi cacbonat được thêm vào nên có kích cỡ hạt từ 2 – 4mm, 35% lượng canxi cacbonat được thêm vào nên có kích cỡ hạt nhỏ hơn 2mm. Những hạt canxi có kích cỡ lớn sẽ tan chậm để đảm bảo đủ lượng canxi trong suốt buổi tối khi gà không tiêu thụ thức ăn có chứa



TRỢ LÝ GETUP HỖ TRỢ BẠN
Nâng cao hiệu quả công việc



Quét mã QR
để tham khảo ngay

Hoặc bạn có thể liên hệ qua đây

<https://getup.vn> ☎ 038 2288 737

Đây là những nội dung cơ bản được bổ sung nhằm hỗ trợ các học viên hiểu hơn về kiến thức trong chương trình đào tạo trên trợ lý GetUP.

Trong chương trình đào tạo: Quản lý năng suất trại gà đẻ và gà thịt thì cấu trúc chương trình gồm:

57 NỘI DUNG - 5 TÀI LIỆU THAM KHẢO - 30 NỘI DUNG THẢO LUẬN

Phân tích cùng senior	Bổ sung kiến thức qua các video biên tập dạng 2D, 3D, tài liệu PDF	Thảo luận cùng senior và cộng đồng	Test năng lực	Cập nhật kiến thức mới tại phần thông tin
-----------------------	--	------------------------------------	---------------	---

Tổng kết lại chúng ta sẽ có được gì khi tham gia chương trình quản lý năng suất trại gà đẻ và gà thịt:

1. Không chỉ là một khóa học mà là một trợ lý luôn hỗ trợ bạn trong công việc
2. Có khả năng tư duy và xử lý vấn đề từ tổng quan đến chi tiết.
3. Có thể học mọi lúc mọi nơi mà không sợ bị gián đoạn bài học
4. Học trọn đời với kiến thức luôn được cập nhật.
5. Được tham gia vào cộng đồng của trợ lý chăn nuôi GetUP
6. Được cập nhật về kiến thức và thông tin thị trường chăn nuôi trong và ngoài nước thường xuyên

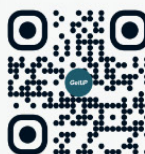
TRỢ LÝ GETUP_ HỖ TRỢ BẠN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC



TẢI VỀ ĐIỆN THOẠI CỦA BẠN

Tải về Trợ lý GetUP

Quét hoặc bấm mã QR dưới đây để tải về điện thoại của mình



Bấm hoặc Quét QR

Hoặc là

CHAT HỎI THÊM